

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01 – 7 – 2020

“V/v ly hôn giữa
Chị Th và anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Lũy
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Minh Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Hồ Thị Minh Th, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* anh Lương Văn T, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-01-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị Minh Th trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Năm 2015 thông qua mai mối, chị và anh Lương Văn T tự nguyện kết hôn, năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh An Giang, Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 08-4-2016. Sau khi cưới chị sống bên

nhà chồng được bốn tháng, chị và anh T đến tỉnh Bình Dương làm thuê, năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do anh T ghen tuông vô cớ, thường xuyên cự cãi và ly thân. Nay, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T. Ngày 05-3-2020 Chị Th có đơn xin vắng mặt.

Tại văn bản ngày 25-5-2020 anh Lương Văn T (là bị đơn) trình bày, anh và Chị Th tìm hiểu về tình cảm và năm 2015 hai bên tự nguyện kết hôn, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh An Giang. Năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị Th yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với Chị Th. Anh T xin vắng mặt.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lương Tuấn K, sinh ngày 27-01-2016, Chị Th đang nuôi dưỡng. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng, vì chị có điều kiện nuôi con, chị làm có thu nhập từ lương 9.000.000đ/tháng. Anh T đồng ý giao con cho Chị Th nuôi.

- Về chia tài sản và nợ chung: Hai bên đương sự khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án, hôn nhân của chị Hồ Thị Minh Th và anh Lương Văn T là hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Từ năm 2018 đến nay anh chị ly thân, Chị Th xin ly hôn và anh T đồng ý ly hôn, nên việc Chị Th yêu cầu ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho Chị Th ly hôn anh T; về nuôi con chung hai bên thống nhất giao cháu Lương Tuấn K cho Chị Th nuôi dưỡng, Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng là tự nguyện của chị, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; chia tài sản và nợ chung không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Hồ Thị Minh Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lương Văn T, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Chị Th và anh T.

[2] Về nội dung:

[3] Hôn nhân của Chị Th và anh T là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn, từ năm 2018 đến nay ly thân, nay Chị Th yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Cho thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Th và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho ly hôn giữa Chị Th và anh T.

[4] Về nuôi con chung: hai bên không tranh chấp và thống nhất giao cháu Lương Tuấn K cho Chị Th nuôi dưỡng, Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng là tự nguyện của chị. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Th, giao cháu K cho Chị Th trực tiếp nuôi, anh T không phải cấp dưỡng cho con.

[5] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình anh T được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này; vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về chia tài sản: không có.

[7] Về nợ chung: ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[8] Về án phí sơ thẩm, Chị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Minh Th và anh Lương Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 08-4-2016 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: giao con chung tên Lương Tuấn K, sinh ngày 27-01-2016 cho Chị Th trực tiếp nuôi, Chị Th đang nuôi dưỡng. Anh Lương Văn T không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Lương Văn T không trực tiếp nuôi con, anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Hồ Thị Minh Th phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006491 ngày 17-02-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Cơ quan Thi hành án huyện Phú Tân;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương

